

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Vinh
2. Ông Trần Phú Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/10/1992 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bổ đề: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (theo trích lục khai tử số 20/TLKT ngày 07/5/2019 của UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì ông Nguyễn Văn T đã chết ngày 11 tháng 3 năm 2019); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Vợ: Đinh Thị D, sinh năm 1995; Con: Có 01 con trai sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án Tại Bản án số 124/2016/HSST ngày 27/6/2016, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại tháng 4/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/01/2019, chuyển tạm giam ngày 03/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị Minh P, sinh năm 1958; Trú tại: Phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Trần Minh P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 5 xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 28/01/2019, tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng sau trường đại học H thuộc phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhẵn hiệu VISION màu nâu, BKS 19M1- 072.99 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Ngay lập tức T thả từ trong bàn tay phải xuống đất 01 gói nilon màu trắng. Tổ công tác yêu cầu T nhặt gói nilon đó lên để kiểm tra thấy gói nilon màu trắng có khuy bấm bị khóa ở đầu bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá của T cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã cho gói ma túy thu giữ của T vào 01 phong bì dán khóa lại, yêu cầu T cùng các thành phần tham gia ký tên lên bì giấy. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhẵn hiệu NOKIA màu xanh kèm thẻ sim số 0352.126.603, 01 điện thoại di động nhẵn hiệu SAMSUNG màu đen kèm thẻ sim số 0395.543.012, 01 xe máy nhẵn hiệu VISION màu nâu biển kiểm soát 19M1- 072.99 và 500.000 đồng.

Ngày 29/01/2019, Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T thu giữ 01 (một) ống thủy tinh màu trắng dạng xoắn, một đầu hình cầu, một đầu hình trụ.

Cùng ngày 29/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong gói nilon thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 303/KLGD ngày 31/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: **2,466 gam**, loại: **Methamphetamine**.*

** **Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.*

Kèm theo kết luận giám định: Bìen bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

*Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả lại **2,013 gam** chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán khóa trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ban đầu T khai nhận do bản thân bị nghiện ma túy đá nên ngày 25/01/2019 T bắt xe khách xuống khu vực chợ hoa N thuộc quận T, thành phố H để tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì sẽ bán. Tại đây T mua 5.000.000 đồng tiền ma túy đá của một người đàn ông

không quen biết. Sau đó, T cầm ma túy mua được quay về nhà và lấy một ít để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 27/01/2019 T đã bán 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng và 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng cho H án Hữu K hay còn gọi là K “Đầu bò”, sinh năm 1992, trú tại Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Số tiền bán ma túy này T đã tiêu sài cá nhân hết. Căn cứ vào lời khai của T Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã triệu tập K đến làm việc nhưng do K không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được việc T đã bán ma túy cho K như T đã khai nhận. Số ma túy còn lại bị bắt quả tang T mang theo người để sử dụng và có ai hỏi mua thì sẽ bán. Tuy nhiên, những bản cung sau T chỉ thừa nhận số ma túy T tàng trữ bị bắt quả tang chỉ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Mặt khác, kết quả điều tra không làm rõ được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Đồng thời Cơ quan điều tra không triệu tập được K để làm rõ việc mua bán ma túy với T nên không đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn T đã bán ma túy cho K như T đã khai. Hành vi này được tách ra khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTXP ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/01/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 bì niêm phong số 303/KLGD ngày 31/01/2019, trên ghi lại có chữ ký của người giám định và 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 ống thủy tinh màu trắng, một đầu hình cầu, một đầu hình trụ để tiệt trùng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng kèm theo 01 thẻ sim số 0352.126.603 và số tiền 500.000 đồng.

- Xác nhận bà Chu Thị Minh P đã nhận lại chiếc mô tô Biển kiểm soát 19M1-072.9 theo biên bản trao trả tài sản ngày 04/02/2019 là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn T khai nhận vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 28/01/2019, tại khu vực cổng sau trường Đại học H, thị xã P tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép trên người 2,446 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị Công an thị xã P phát hiện và bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu được của vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Việc Nguyễn Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi ở chợ hoa N, thành phố H và đem về bán cho Nguyễn Hữu K nhưng kết quả điều tra không làm rõ được người đàn ông đã bán ma túy cho T; mặt khác K không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở xác định T đã bán ma túy cho K như T đã khai. Cơ quan điều tra tách ra cùng với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen kèm thẻ sim số 0395.543.012 mà ngày 27/01/2019 T có dùng để liên lạc và nhắn tin trao đổi việc mua bán ma túy với K để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Mặt khác nó còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và làm

phát sinh hàng loạt tội phạm khác cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã đi cải tạo nhưng khi trở về địa P không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân dẫn đến nghiện ma túy và phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được xác định là tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tại phiên tòa thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm...*”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ống thủy tinh màu trắng dạng xoắn là công cụ để T sử dụng ma túy và 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 2,013 gam ma túy Methamphetamine được hoàn trả lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh kèm thẻ sim số 0352.126.603 và 500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc mô tô Biển kiểm soát 19M1-072.9 là của bà Chu Thị Minh P cho anh Lê Văn D mượn để đi lại, anh D uống rượu say nên đã nhờ T đi chiếc xe này về nhà anh D. Việc T sử dụng chiếc xe khi thực hiện hành vi phạm tội anh D và bà P không biết nên ngày 04/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe cho bà P là phù hợp và cần xác nhận.

[6] Về án phạt Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phạt hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28 tháng 01 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 01 bì niêm phong số 303/KLGD ngày 31/01/2019, trên ghi áp lai có chữ ký của người giám định và 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 ống thủy tinh màu trắng, một đầu hình cầu, một đầu hình trụ để tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng kèm theo 01 thẻ sim số 0352.126.603 và số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an thị xã Phú Thọ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 06/5/2019).

- Xác nhận bà Chu Thị Minh P đã nhận lại chiếc mô tô Biển kiểm soát 19M1-072.9 theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P lập ngày 04/02/2019 là hợp pháp.

Về án phí Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã VKS tỉnh;
- Công an thị;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Toàn